TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); chưa có vợ con; tiền án; Không; tiền sự: ngày 04-10-2017, bị UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 03 tháng đến ngày 04-01-2018 nhưng T chưa chấp hành xong thì đã bỏ trốn khỏi địa phương; nhân thân: ngày 03-6-2008, bị TAND Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2008/HSST; Bị bắt tạm giam từ ngày 03-02-2018 đến nay; có mặt. thanh

2. Nguyễn Minh S, sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: 290/8D, đường Dương Bá Trạc, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên tiệm cầm đồ; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng T và bà Phạm Thị Thanh H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Vi Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1974; nơi cư trú: 290D/6E, đường Dương Bá Trạc, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Sỹ E, sinh năm 1986; nơi cư trú: A6/8A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: 290/8D, đường Dương Bá Trạc, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Văn T là đối tượng không nghề nghiệp thường đến tiệm Internet Ngọc Thương để chơi game.

Khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2018, anh Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển số 61R2-9551 từ nhà đến tiệm Internet Ngọc Thương để chơi game và để xe trước cửa tiệm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T vào tiệm Internet Ngọc Thương chơi game và ngồi ở máy bên cạnh anh Nguyễn Thành T. Nhìn thấy anh Nguyễn Thành T để chìa khóa xe mô tô trên bàn nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Thành T. Lợi dụng lúc anh Nguyễn Thành T chơi game, T lấy chìa khóa xe mô tô của anh Nguyễn Thành T rồi đi ra nơi để xe mở khóa rồi chạy xe mô tô biển số 61R2-9551 về Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này anh Lê Văn Đ phát hiện T lấy trộm xe mô tô liền báo cho anh Nguyễn Thành T biết và cùng anh Nguyễn Thành T đuổi theo nhưng không kịp. Anh Nguyễn Thành T đã đến trình báo với cơ quan Công an. Sau khi lấy được xe, T chạy về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 giờ ngày 31-01-2018, T chạy xe đến tiệm cầm đồ Hồng Ánh II tại A6/8A, Quốc lộ 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Minh S để cầm xe. S đồng ý cầm xe với giá 3.500.000 đồng với thời gian buổi S phải chuộc lại. Sau khi thỏa thuận, S bảo Nguyễn Minh H viết giấy cầm xe cho T. Nguyễn Minh H đưa cho T 3.500.000 đồng. Sau khi có tiền, T mua một xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, số khung: 5SD2-23785, số máy 5SD2-23785 hết 1.500.000 đồng của một người không rõ họ tên, số tiền còn lại T tiêu xài hết. Đối với xe mô tô của anh Nguyễn Thành T, anh Lê Văn Sỹ E căn cứ vào giấy cầm đồ bán cho một người không rõ lai lịch được 3.700.000 đồng. Ngày 03-02-2018, T bị bắt.

Ngoài ra, ngày 26-11-2017, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại nhà nghỉ Ba Khiêm ở tổ 4, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Hiện nay, Công an huyện C đang xem xét xử lý.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định xe mô tô biển số: 61R2-9551, nhãn hiệu: Wave, màu sơn: Đỏ-đen-xám có giá là: 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: xanh, biển số: không có, số khung: 5SD2-23785, số máy: 5SD2-23785; số tiền 3.700.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41T8021445 tên Nguyễn Thị Hồng A; 01 giấy vay tiền ngày 31-01-2018 do Nguyễn Minh H viết cho T (bút lục số 133) theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03-02-2018 (bút lục số 130).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lê Văn Sỹ E 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41T8021445 tên Nguyễn Thị Hồng A theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10-4-2018 (bút lục số 131).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10-8-2018, bị cáo Nguyễn Minh S đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 9.000.000 đồng, anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSNDBB ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Minh S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 14 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là 9.000.000 (chín triệu) đồng. Bị cáo S đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 9.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu gì khác.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: xanh, biển số: không có, số khung: 5SD2-23785, số máy: 5SD2-23785 cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý; trả số tiền 3.700.000 đồng cho anh Lê Văn Sỹ E.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo T biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo S đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị bại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện tội phạm cũng như tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại tiệm Internet Ngọc Thương thuộc khu dân cư khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô biển số 61R2-9551 trị giá 9.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thành T. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe của anh Nguyễn Thành T, bị cáo T đã đi về Thành phố Hồ Chí Minh, mang đến tiệm cầm đồ Hồng Ánh II để tiêu thụ. Bị cáo S biết chiếc xe mô tô biển số 61R2-9551 không có giấy tờ nhưng vẫn cầm cố xe với giá 3.500.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ...

...

đ) ..."

Theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và bị cáo Nguyễn Minh S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S theo quy định tại các điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: xét bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 03-6-2008, bị TAND Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2008/HSST, đã được xóa án tích và 01 tiền sự: ngày 04/10/2017, bị UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn là 03 tháng đến ngày 04-01-2018 nhưng T chưa chấp hành xong thì đã bỏ trốn khỏi địa phương.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với: bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cao nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo S.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe mô tô biển số 61R2-9551 của bị hại Nguyễn Thành T không thu hồi được. Ngày 10-8-2018, bị cáo Nguyễn Minh S đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 9.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: xanh, biển số: không có, số khung: 5SD2-23785, số máy: 5SD2-23785, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Số tiền 3.700.000 đồng của anh Lê Văn Sỹ E đã nộp vào tài khoản: 3949.0.1119986.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Bàu Bàng của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Bàu Bàng là tiền anh Sỹ E đã nộp từ việc bán chiếc xe mô tô biển số 61R2-9551, bị cáo S đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 9.000.000 đồng nên cần trả lại cho anh Sỹ E theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh S;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 233 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-02-2018.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã xử lý xong.

3. Về vật chứng:

- Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn: xanh, biển số: không có, số khung: 5SD2-23785, số máy: 5SD2-23785.

- Trả lại cho anh Lê Văn Sỹ E số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng theo phiếu nộp vào tài khoản: 3949.0.1119986.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Bàu Bàng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-5-2018 giữa Cơ quan điều tra huyện Bàu Bàng với Chi cục thi hành án huyện Bàu Bàng)

4. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh